

Bản án số: 33/2019/ KDTM-ST
Ngày: 26/4/2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê
2. Ông Trần Quang Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân Quận 1, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1186/2017/TLST-KDTM ngày 12 tháng 6 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 816/2019/QĐXXST-KDTM ngày 19 tháng 3 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 1106/2019/QĐST-KDTM ngày 05 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ: Tầng 1 và 5, Tòa nhà Corner Stone, số 16 đường Phan Chu Trinh, phường X, quận Y, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Trọng T, sinh năm 1991 là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 18/2018/UQ-GĐ ngày 21/8/2018, nơi cư trú: Số 49 đường Phạm Viết Chánh, phường X, Quận Y, Thành phố H.

2. Bị đơn: Công ty TNHH MTV thương mại xây dựng đầu tư M

Địa chỉ: Số 34/7 đường Trần Khánh Dư, phường X, Quận Y, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Bà Bùi Thụy Thiết A, sinh năm: 1980 là người đại diện theo pháp luật.

(Ông T có mặt, bà Thiết A vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 7 năm 2016 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, Ngân hàng TMCP B, có ông Trần Trọng T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 14/9/2010, nguyên đơn (Ngân hàng TMCP B) và bị đơn (Công ty TNHH MTV thương mại xây dựng đầu tư M) có ký hợp đồng tín dụng doanh

nghiệp số: 1011273.A.10.HĐTD.SG, khế ước nhận nợ số 1 ngày 14/9/2010 theo thỏa thuận nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 475.000.000 đồng, mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu Honda Civic 1.8 AT, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất vay 15%/năm, áp dụng trong 03 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên và điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, lãi quá hạn 150% mức lãi suất trong hạn tại thời điểm phát sinh. Để đảm bảo cho khoản vay bị đơn đã thế chấp xe ô tô hiệu Honda Civic, biển số: 56S-1626, số khung: RLHFD 1624AY902215, số máy: R18A1-5302221 đã được Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bị đơn, theo hợp đồng thế chấp số: 1011273.A.10.HĐTC.SG ngày 14/9/2010 được Phòng công chứng số 2 Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận số công chứng: 030070, quyển số: 09, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 14/9/2010 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đến hạn, tính đến ngày 18/5/2016 bị đơn còn nợ nguyên đơn là 477.591.928 đồng (gồm: Nợ gốc 269.859.586 đồng, lãi quá hạn: 207.732.342 đồng), mặc dù nguyên đơn đã có văn bản thông báo đề nghị bị đơn thanh toán số nợ trên nhưng bị đơn không thanh toán.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2016, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền 477.591.928 đồng (gồm: Nợ gốc 269.859.586 đồng, lãi quá hạn: 207.732.342 đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và tiền lãi phát sinh theo quy định hợp đồng tín dụng doanh nghiệp số: 1011273.A.10.HĐTD.SG, khế ước nhận nợ số 1 ngày 14/9/2010. Trong trường hợp Công ty TNHH MTV thương mại xây dựng đầu tư M không trả thì nguyên đơn yêu cầu phát mãi ngay tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định.

* Tại phiên tòa:

Bị đơn vắng mặt. Đại diện nguyên đơn xác nhận từ ngày 14/11/2010 đến ngày 14/6/2012 bị đơn đã thanh toán được 323.405.996 đồng (gồm: Nợ gốc 205.140.414 đồng, lãi quá hạn: 118.265.582 đồng) và tính đến ngày 26/4/2019 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 646.240.655 đồng (gồm: Nợ gốc 269.859.586 đồng, lãi quá hạn: 376.381.069 đồng) nên bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền trên cho nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập; thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về việc giao nộp tài liệu, chứng cứ; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp

hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử. Đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bị đơn có ký với nguyên đơn hợp đồng tín dụng doanh nghiệp số: 1011273.A.10.HĐTD.SG, khế ước nhận nợ số 1 ngày 14/9/2010 để vay số tiền 475.000.000 đồng và thế chấp xe ô tô hiệu Honda Civic, biển số: 56S-1626 theo hợp đồng thế chấp số: 1011273.A.10.HĐTC.SG ngày 14/9/2010, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 14/9/2010. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đến hạn. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

Căn cứ Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét đơn khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ để xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Xét bị đơn đăng ký trụ sở hoạt động tại Quận 1 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1.

Căn cứ biên bản tổng đạt về việc triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

2.1. Về nợ gốc và tiền lãi phát sinh:

Căn cứ hợp đồng tín dụng doanh nghiệp số: 1011273.A.10.HĐTD.SG ngày 14/9/2010, hợp đồng thế chấp số: 1011273.A.10.HĐTC.SG ngày 14/9/2010, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 14/9/2010, có chữ ký xác nhận giữa bên cho vay là nguyên đơn và bên vay là bị đơn thể hiện các bên đã thiết lập quan hệ tín dụng.

Căn cứ khế ước nhận nợ số 1 ngày 14/9/2010 có chữ ký xác nhận giữa nguyên đơn và bị đơn thể hiện nguyên đơn đã cho bị đơn vay số tiền 475.000.000 đồng như nội dung hợp đồng tín dụng doanh nghiệp số: 1011273.A.10.HĐTD.SG ngày 14/9/2010 đã ký kết.

Căn cứ Điều 4 hợp đồng tín dụng doanh nghiệp số: 1011273.A.10.HĐTD.SG ngày 14/9/2010 bị đơn có nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và phí liên quan đầy đủ, đúng hạn nhưng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đến hạn, đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng nên tính đến ngày 26/4/2019 nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ là 646.240.655 đồng (gồm: Nợ gốc 269.859.586 đồng, lãi quá hạn: 376.381.069 đồng là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 290, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

2.2. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Tài sản bảo đảm là xe ô tô hiệu Honda Civic, biển số: 56S-1626, số khung: RLHFD 1624AY902215, số máy: R18A1-5302221 được Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty TNHH MTV thương mại xây dựng đầu tư M, theo hợp đồng thế chấp số: 1011273.A.10.HĐTC.SG ngày 14/9/2010 được Phòng công chứng số 2 Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận số công chứng: 030070, quyền số: 09, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 14/9/2010 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét, nội dung và hình thức Hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định pháp luật nên đây là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên khi có tranh chấp.

Xét, bị đơn đã không thanh toán đầy đủ và đúng hạn nợ, lãi phát sinh theo thỏa thuận là đã vi phạm hợp đồng, xâm phạm đến quyền và lợi ích của nguyên đơn nên căn cứ vào Điều 355 Bộ luật dân sự về việc xử lý tài sản thế chấp, Ngân hàng TMCP B được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân Quận 1 đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến để lấy lời khai về những vấn đề liên quan đến vụ án nhưng bị đơn vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cũng như kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không đến Tòa án và cũng không có văn bản trả lời cho Tòa án biết. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 121, Điều 122, Điều 123, Điều 124, Điều 290, khoản 1 Điều 342, Điều 355, Điều 471, khoản 1 Điều 474 của Bộ Luật dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty TNHH MTV thương mại xây dựng đầu tư M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền còn nợ của hợp đồng tín dụng doanh nghiệp số: 1011273.A.10.HĐTD.SG ngày 14/9/2010 là 646.240.655 đồng (sáu trăm bốn mươi sáu triệu, hai trăm bốn mươi ngàn, sáu trăm năm mươi lăm đồng), (gồm: Nợ gốc 269.859.586 đồng, lãi quá hạn: 376.381.069 đồng).

Thời hạn thanh toán: Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.1. Kể từ ngày 27/4/2019, Công ty TNHH MTV thương mại xây dựng đầu tư M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay thỏa thuận sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.2. Ngay sau khi Công ty TNHH MTV thương mại xây dựng đầu tư M trả hết số nợ trên, Ngân hàng TMCP B phải có nghĩa vụ làm thủ tục xóa thế chấp và hoàn trả bản chính giấy đăng ký xe ô tô số: 051273 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/9/2010 cho Công ty TNHH MTV thương mại xây dựng đầu tư M.

1.3. Trường hợp đến hạn trả nợ, Công ty TNHH MTV thương mại xây dựng đầu tư M không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng TMCP B được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu Honda Civic, biển số: 56S-1626, số khung: RLHFD 1624AY902215, số máy:

R18A1-5302221 được Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty TNHH MTV thương mại xây dựng đầu tư M, theo hợp đồng thế chấp số: 1011273.A.10.HĐTC.SG ngày 14/9/2010 được Phòng công chứng số 2 Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận số công chứng: 030070, quyền số: 09, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 14/9/2010 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ.

Số tiền thu được từ việc bán đấu giá tài sản thế chấp sau khi trừ các chi phí liên quan theo qui định sẽ được trả nợ cho Ngân hàng TMCP B, nếu còn thiếu thì Công ty TNHH MTV thương mại xây dựng đầu tư M tiếp tục trả cho đến khi hết nợ, nếu còn dư thì số tiền dư được giao trả lại cho Công ty TNHH MTV thương mại xây dựng đầu tư M.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH MTV thương mại xây dựng đầu tư M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 29.849.626 đồng (hai mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi chín ngàn, sáu trăm hai mươi sáu đồng).

Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.551.838 đồng (mười một triệu, năm trăm năm mươi một ngàn, tám trăm ba mươi tám đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0019700 ngày 12/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, Ngân hàng TMCP B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Công ty TNHH MTV thương mại xây dựng đầu tư M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Q1;
- Chi cục THADS Q1;
- Các đương sự ;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Tuấn